**MẪU SỐ 3C**

**MẪU BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU[[1]](#footnote-1)**

*(Kèm theo Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT*

*ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

|  |  |
| --- | --- |
| [[ChuDauTu\_h]]  **TỔ THẨM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: \_\_\_\_\_\_ | *[[DiaDanh]], ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

Gói thầu: [[GoiThau]]

Thuộc dự toán: Các gói thầu thuộc nhiệm vụ “[[DuAn]]”

Kính gửi: [[ChuDauTu]]

Trên cơ sở Tờ trình ngày [[TTr\_KQLCNT\_d]] của [[DonViMuaSam]] đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu củagói thầu “[[GoiThau]]” thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]” và các tài liệu liên quan kèm theo;

Kết quả thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu củagói thầu được tổng hợp theo các nội dung sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Căn cứ pháp lý**

Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu được thẩm định trên cơ sở căn cứ pháp lý sau đây:

- Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

- Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BQP ngày 12/01/2021 của Bộ Quốc Phòng quy định một số nội dung về lựa chọn nhà thầu trong phạm vi quản lý của BQP và Thông tư số 74/2023/TT-BQP ngày 11/10/2023 của Bộ Quốc Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2021/TT-BQP ngày 12/01/2021 của Bộ Quốc Phòng quy định một số nội dung về lựa chọn nhà thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

- Căn cứ Quyết định số [[KHLCNT\_qd]] ngày [[KHLCNT\_qd\_d]] của [[ChuDauTu]] phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]” ;

- Căn cứ Quyết định số [[QD\_ToThamDinh]] ngày [[QD\_TTD\_d]] của [[ChuDauTu]] thành lập Tổ thẩm định các gói thầu thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]”;

- Căn cứ Quyết định số [[HSMT\_qd]] ngày [[HSMT\_qd\_d]] của [[ChuDauTu]] phê duyệt HSYC gói thầu “[[GoiThau]]”;

- Căn cứ báo cáo đánh giá HSĐX ngày [[BCDG\_d]] của Tổ chuyên gia gói thầu “[[GoiThau]]”;

- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa [[ChuDauTu]]] và [[NhaThau]] ngày [[TTHD\_d]];

- Căn cứ Tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “[[GoiThau]]” ngày [[TTr\_KQLCNT\_d]] của [[DonViMuaSam]].

**2. Khái quát về dự án, gói thầu**

***2.1 Khái quát về nhiệm vụ KH&CN***

a) Tên nhiệm vụ KH&CN:*[[DuAn]];*

b) Tổng kinh phí của nhiệm vụ: *[[TongKP]] đồng;*

c) Nguồn vốn: *[[NganSach]];*

d) Tên chủ đầu tư: *[[ChuDauTu]];*

đ) Thời gian thực hiện nhiệm vụ: *[[ThoiGianThucHien]];*

e) Địa điểm: *[[ChuDauTu\_dc]];*

g) Mục tiêu đầu tư: *Nhằm thực hiện nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]” do đ/c [[CNNV]] làm chủ nhiệm [[PhanLoai]].*

***2.2 Khái quát về gói thầu***

a) Tên gói thầu: *[[GoiThau]];*

b) Giá dự toán: *[[GiaDuToan]] đồng [[GiaDuToan\_chu]];*

c) Nguồn vốn: *[[NganSach]];*

d) Tên chủ đầu tư: *[[ChuDauTu]];*

đ) Thời gian thực hiện gói thầu: *[[HD\_t]] ngày;*

e) Địa điểm: *[[GT\_DiaDiem]];*

g) Các thông tin khác:

* Hình thức lựa chọn nhà thầu: *[[LCNT\_HinhThuc]];*
* Phương thức lựa chọn nhà thầu: *[[LCNT\_PhuongThuc]];*
* Loại hợp đồng: *[[HopDong\_loai]];*
* Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: *[[LCNT\_ThoiGian]].*
* Thời gian lựa chọn nhà thầu: *[[LCNT\_total]] ngày.*
* Tùy chọn mua thêm: *[[MuaThem]].*
* Cá nhân, đơn vị giám sát hoạt động đấu thầu: *[[GT\_GiamSat]].*

***2.3 Cơ sở pháp lý của việc lựa chọn nhà thầu:***

- Quyết định số [[QD\_KP\_so]] ngày [[QD\_KP\_d]] của [[CQ\_ChuQuan]] [[QD\_KP\_nd]];

- Thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt;

- Quyết định số [[KHLCNT\_qd]] ngày [[KHLCNT\_qd\_d]] của [[ChuDauTu]] phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]”,

- Quyết định số [[QD\_ToChuyenGia]] ngày [[QD\_ToChuyenGia\_d]] của [[ChuDauTu]] thành lập Tổ chuyên các gói thầu thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]”.

- Quyết định số [[HSMT\_qd]] ngày [[HSMT\_qd\_d]] của [[ChuDauTu]] phê duyệt HSYC của gói thầu “[[GoiThau]]”;

- Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất ngày [[BCDG\_d]] của Tổ chuyên gia;

- Biên bản thương thảo hợp đồng giữa [[ChuDauTu]] và [[NhaThau]] ngày [[TTHD\_d]];

- Tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “[[GoiThau]]” ngày [[TTr\_KQLCNT\_d]] của [[DonViMuaSam]].

**3. Tóm tắt quá trình lựa chọn nhà thầu**

- Thông báo mời thầu: *ngày [[E\_TBMT\_d]];*

- Phát hành Hồ sơ yêu cầu: *[[CB\_HSMT]] ngày (từ [[MoThau\_gio]] ngày [[E\_TBMT\_d]] đến [[MoThau\_gio]] ngày [[BB\_MoThau\_d]]);*

- Ngày đóng, mở thầu: *[[MoThau\_gio]] ngày [[BB\_MoThau\_d]].*

- Nhà thầu nộp hồ sơ đề xuất đủ và đúng quy định: *[[DSDuThau\_Ten]].*

- Biên bản mở thầu được lập hồi: *[[MoThau\_xong]] ngày [[BB\_MoThau\_d]] và đã được đăng tải thành công trên mạng đấu thầu.*

- Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất: *Ngày [[BCDG\_d]] Tổ chuyên gia lập báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất, trong đó: [[DSDuThau\_Gia]].*

*­-* Thông báo mời thương thảo hợp đồng ngày [[TB\_ThuongThao\_d]].

- Thương thảo hợp đồng ngày [[TTHD\_d]].

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu ngày [[TTr\_KQLCNT\_d]] của [[DonViMuaSam]].

**4. Tổ chức thẩm định**

a) Tổ thẩm định

Tổ thẩm định được thành lập theo quyết định số [[QD\_ToThamDinh]] ngày [[QD\_TTD\_d]] của [[ChuDauTu]] gồm 03 thành viên:

1. Đ/c [[TTD\_1]] - Tổ trưởng

2. Đ/c [[TTD\_2]] - Thành viên

3. Đ/c [[TTD\_3]] - Thư ký

b) Cách thức làm việc

Tổ thẩm định làm việc dựa trên nguyên tắc cùng thống nhất từng nội dung cần thẩm định. Trong trường hợp có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số các thành viên còn lại, sẽ lựa chọn hình thức biểu quyết. Quyết định cuối cùng sẽ dựa trên ý kiến thống nhất của đa số.

Đính kèm cùng báo cáo thẩm định: *Bản chụp chứng chỉ đào tạo về đấu thầu của các thành viên trong Tổ thẩm định.*

**II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý**

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả kiểm tra về căn cứ pháp lý của việc tổ chức lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 01** dưới đây:

**Bảng số 01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả kiểm tra** | |
| **Có** | **Không có** |
|  | [1] | [2] | [3] |
| 1 | Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư đối với gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án:  *Quyết định số [[QD\_KP\_so]] ngày [[QD\_KP\_d]] của [[CQ\_ChuQuan]] về việc [[QD\_KP\_nd]]* | X |  |
| Quyết định phê duyệt dự án điều chỉnh |  | X |
| 2 | Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:  *Quyết định số [[KHLCNT\_qd]] ngày [[KHLCNT\_qd\_d]] có phụ lục đi kèm do [[ChuDauTu]] phê duyệt.* | X |  |
| Quyết định phê duyệt kế hoạch nhà thầu điều chỉnh |  | X |
| 3 | Điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài |  | X |
| 4 | Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá đối với gói thầu mua sắm hàng hoá :  *Phụ lục đi kèm Quyết định số [[KHLCNT\_qd]] ngày [[KHLCNT\_qd\_d]] do [[ChuDauTu]] phê duyệt.* | X |  |
| - Các văn bản về điều chỉnh các tài liệu nêu trên (nếu có) |  | X |
| 5 | Quyết định phê duyệt danh sách ngắn (nếu có) |  | X |
| 6 | - Quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu:  *Quyết định số [[HSMT\_qd]] ngày [[HSMT\_qd\_d]] của [[ChuDauTu]] phê duyệt HSYC gói thầu “[[GoiThau]]”.* | X |  |
| - Quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu điều chỉnh (nếu có). |  | X |
| 7 | Quyết định thành lập Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ đề xuất :  *Quyết định số [[QD\_ToChuyenGia]] ngày [[QD\_ToChuyenGia\_d]] của [[ChuDauTu]] thành lập Tổ chuyên gia các gói thầu thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]”.* | X |  |
| 8 | Báo cáo đánh giá do Tổ chuyên gia thực hiện:  *Báo cáo đánh giá HSĐX gói thầu “[[GoiThau]]” ngày [[BCDG\_d]] của Tổ chuyên gia.* | X |  |
| 9 | Biên bản thương thảo hợp đồng:  *Biên bản thương thảo hợp đồng số [[TTHD]] ngày [[TTHD\_d]] giữa [[ChuDauTu]] và [[NhaThau]].* |  |  |
| 10 | Các văn bản pháp lý liên quan*:*  *Tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu ngày [[TTr\_KQLCNT\_d]] của [[DonViMuaSam]].* | X |  |
| *Thuyết minh nhiệm vụ "[[DuAn]]";* | X |  |
| *HSYC* | X |  |
| *HSĐX* | X |  |
| *Quyết định số [[QD\_ToThamDinh]] ngày [[QD\_TTD\_d]] của [[ChuDauTu]] thành lập Tổ thẩm định.* | X |  |

*Ghi chú:*

*- Cột [2] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà đơn vị thẩm định/tổ thẩm định nhận được.*

*- Cột [3] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà đơn vị thẩm định/tổ thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).*

b) Ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 01**, Tổ thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý: *Các văn bản pháp lý là đầy đủ và đúng quy định.*

**2. Quá trình tổ chức thực hiện**

Đơn vị thẩm định/tổ thẩm định kiểm tra và có ý kiến về quá trình tổ chức thực hiện theo các nội dung dưới đây:

2.1. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Kết quả thẩm định về thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu được tổng hợp tại **Bảng số 02** dưới đây:

**Bảng số 02**

| **Stt** | **Nội dung kiểm tra** | **Thời gian thực tế thực hiện[[2]](#footnote-2)** | **Kết quả thẩm định** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuân thủ** | **Không tuân thủ** |
|  | [1] | [2] | [3] | [4] |
| 1 | Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể | Không áp dụng | X |  |
| 2 | Kế hoạch lựa chọn nhà thầu | - Ngày phê duyệt: [[KHLCNT\_qd\_d]]  - Ngày đăng tải: [[E\_KHLCNT\_d]] | X |  |
| 3 | Thông báo mời thầu | *-* Ngày [[E\_TBMT\_d]] | X |  |
| 4 | Thời điểm phát hành hồ sơ yêu cầu, thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất | - Thời điểm thực tế phát hành HSYC: Từ [[MoThau\_gio]] ngày [[E\_TBMT\_d]] tới [[MoThau\_gio]] ngày [[BB\_MoThau\_d]].  - Số ngày chuẩn bị HSĐX: [[CB\_HSDT]] ngày | X |  |
| 5 | Thời gian tổ chức hội nghị tiền đấu thầu (nếu có) | Không áp dụng | X |  |
| 6 | Thời gian tổ chức khảo sát hiện trường (nếu có) | Không áp dụng | X |  |
| 7 | Thời gian yêu cầu làm rõ hồ sơ yêu cầu của nhà thầu (nếu có) | Không có | X |  |
| 8 | Thời gian làm rõ hồ sơ yêu cầu của Bên mời thầu (nếu có) | Không có | X |  |
| 9 | Thời gian sửa đổi hồ sơ yêu cầu (nếu có) | Không có | X |  |
| 10 | Thời điểm đóng thầu | [[MoThauXong]] ngày [[BB\_MoThau\_d]] | X |  |
| 11 | Gia hạn thời điểm đóng thầu | Không có | X |  |
| 12 | Mở thầu | [[BB\_MoThau\_d]] | X |  |
| 13 | Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất | Từ ngày [[BB\_MoThau\_d]] tới ngày [[BCDG\_d]] | X |  |

Ghi chú:

- Cột [3] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là tuân thủ quy định về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Cột [4] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó được đánh giá là không tuân thủ quy định về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tại điểm b Khoản này, nêu rõ Mục, Điều, Khoản, Điểm không tuân thủ hoặc không phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Ý kiến thẩm định về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 02**, Tổ thẩm định đưa ra ý kiến thống nhất về thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: *Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ về thời gian theo quy định.*

2.2. Nội dung đánh giá hồ sơ đề xuất:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về nội dung đánh giá hồ sơ đề xuất:

Kết quả thẩm định về nội dung đánh giá hồ sơ đề xuất được tổng hợp tại **Bảng số 03** dưới đây:

**Bảng số 03**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Tuân thủ** | **Không tuân thủ** |
|  | [1] | [2] | [3] |
| 1 | **Nội dung thẩm định kết quả đánh giá về kỹ thuật/hồ sơ đề xuất về kỹ thuật** | **X** |  |
| 1.1 | Nội dung đánh giá tính hợp lệ | X |  |
| 1.2 | Nội dung đánh giá về năng lực, kinh nghiệm[[3]](#footnote-3) | X |  |
| 1.3 | Nội dung đánh giá về kỹ thuật | X |  |
| 2 | **Nội dung thẩm định kết quả đánh giá về tài chính/hồ sơ đề xuất về tài chính** | **X** |  |
| 2.1 | Nội dung đánh giá về tài chính/hồ sơ đề xuất về tài chính | X |  |

Ghi chú:

- Cột [2] đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là tuân thủ yêu cầu của hồ sơ yêu cầu cầu được duyệt.

- Cột [3] đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là không tuân thủ yêu cầu của hồ sơ yêu cầu, tiêu chuẩn đánh giá được duyệt. Tại điểm b Khoản này, nêu rõ Mục, Điều, Khoản, Điểm không tuân thủ hoặc không phù hợp theo quy định của pháp luật và quy định trong hồ sơ yêu cầu.

b) Ý kiến thẩm định về nội dung đánh giá HSĐX:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 03**, Tổ thẩm định đưa ra ý kiến về nội dung đánh giá hồ sơ đề xuất chưa phù hợp và những lưu ý cần thiết, bao gồm:

- Kết quả đánh giá:[[DSDuThau\_KQ]]

- Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu: *[[DSDuThau\_BiLoai]].*

- Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: *Trong quá trình tổ chức đấu thầu, thông tin được công khai, minh bạch, bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng giữa các nhà thầu; Đảm bảo hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.*

*-* Nội dung của hồ sơ yêu cầu không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc nội dung có thể dẫn đến cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu: *Không có.*

*-* Việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình thương thảo hợp đồng: *Tuân thủ đúng quy định*, *phù hợp giữa kết quả thương thảo hợp đồng so với danh sách xếp hạng nhà thầu, hồ sơ yêu cầu và hồ sơ đề xuất của nhà thầu.*

- Đề xuất biện pháp xử lý đối với trường hợp phát hiện sự không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ đề xuất: *Không có.*

- Ý kiến khác: *Không có.*

**III. VỀ Ý KIẾN KHÁC BIỆT, BẢO LƯU CỦA CÁC THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA, BÊN MỜI THẦU**

**1. Tổng hợp các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các thành viên tổ chuyên gia:** *Không có.*

**2. Tổng hợp các ý kiến khác biệt giữa Bên mời thầu và tổ chuyên gia:** *Không có.*

**3. Ý kiến thẩm định về các ý kiến khác biệt, bảo lưu nêu trên:** *Không có.*

**IV. VỀ Ý KIẾN KHÁC BIỆT, BẢO LƯU CỦA THÀNH VIÊN THAM GIA THẨM ĐỊNH TRONG ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH/TỔ THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ):** *Không có.*

**V. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

Ý kiến thẩm định đối với gói thầu được tổng hợp tại **Bảng số 04** dưới đây:

**Bảng số 04**

| **Stt** | **Nội dung kiểm tra** | **Ý kiến thẩm định** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thống nhất** | **Không thống nhất** |
|  | [1] | [2] | [3] |
| **1** | **Căn cứ pháp lý** | **X** |  |
| **2** | **Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu** | **X** |  |
| **3** | **Nội dung thẩm định kết quả đánh giá về kỹ thuật/hồ sơ đề xuất về kỹ thuật** | **X** |  |
| 3.1 | Nội dung đánh giá tính hợp lệ | X |  |
| 3.2 | Nội dung đánh giá về năng lực, kinh nghiệm[[4]](#footnote-4) | X |  |
| 3.3 | Nội dung đánh giá về kỹ thuật | X |  |
| **4** | **Nội dung thẩm định kết quả đánh giá về tài chính/hồ sơ đề xuất về tài chính** | **X** |  |
| 3.4 | Nội dung đánh giá về tài chính/hồ sơ đề xuất về tài chính | X |  |

*Ghi chú:*

*Trường hợp đơn vị thẩm định/tổ thẩm định thống nhất với nội dung tại cột [1] thì đánh dấu "X" vào các ô tương ứng tại cột số [2]; trường hợp không thống nhất thì đánh dấu "X" vào các ô tương ứng tại cột số [3].*

**VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Nhận xét**

Trên cơ sở các nhận xét theo từng nội dung nêu trên, đơn vị thẩm định/tổ thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về các nội dung như sau:

- Về cơ sở pháp lý: *Quá trình lựa chọn nhà thầu tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan. Các văn bản trình và phê duyệt đầy đủ, đúng mẫu biểu, nội dung sát với gói thầu;*

- Về kết quả đánh giá: *Nhà thầu được đề nghị trúng thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các tiêu chí đánh giá, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu;*

- Về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong quá trình tổ chức đấu thầu: *Trong quá trình tổ chức đấu thầu, thông tin được công khai, minh bạch, việc yêu cầu nhà thầu bổ sung, làm rõ có bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch giữa các nhà thầu;* *Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu, Hồ sơ yêu cầu và mở thầu được công khai trên mạng đấu thầu quốc gia.*

- Ý kiến thống nhất về kết quả lựa chọn nhà thầu: *Tất cả các thành viên của Tổ thẩm định thống nhất về kết quả lựa chọn nhà thầu.*

- Ý kiến không thống nhất về kết quả lựa chọn nhà thầu: *Không có.*

**2. Kiến nghị**

Trên cơ sở đề nghị của [[DonViMuaSam]] về kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung tại báo cáo thẩm định này, Tổ thẩm định kiến nghị [[ChuDauTu]] phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầugói thầu “[[GoiThau]]” thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]” theo các nội dung sau: [[BangDuThau\_XepLoai]]

Các ý kiến khác: *Không có.*

Báo cáo thẩm định này được lập bởi 03 đồng chí: [[TTD\_1]] (Tổ trưởng), [[TTD\_2]] (Thành viên), [[TTD\_3]] (Thư ký)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ban: TC, HC-KT;  - [[DonViMuaSam]];  - Lưu: VT, M06*.* | **TỔ THẨM ĐỊNH**  **[[TTD\_1]]** ……………………………..  **[[TTD\_2]]** ……………………………..  **[[TTD\_3]]** …………………………….. |

**Phụ lục**

**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐƯỢC CUNG CẤP ĐỂ THỰC HIỆN**

**VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

*(Kèm theo Báo cáo thẩm định ngày tháng năm 2024)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| 1 | Quyết định số [[QD\_KP\_so]] ngày [[QD\_KP\_d]] của [[CQ\_ChuQuan]] [[QD\_KP\_nd]]. | Bản chụp |
| 2 | *Văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:*  Tờ trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]” ngày [[TTr\_LCNT\_d]] của [[DonViMuaSam]]. | Bản chụp |
| 3 | Quyết định thành lập Tổ thẩm định số [[QD\_ToThamDinh]] ngày [[QD\_TTD\_d]] của [[ChuDauTu]] | Bản chụp |
| 4 | Cam kết của thành viên Tổ thẩm định. | Bản chụp |
| 5 | Quyết định số [[KHLCNT\_qd]] ngày [[KHLCNT\_qd\_d]] của [[ChuDauTu]] phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nhiệm vụ KH&CN "[[DuAn]]". | Bản chụp |
| 6 | Quyết định số [[HSMT\_qd]] ngày [[HSMT\_qd\_d]] về việc phê duyệt HSYC của gói thầu “[[GoiThau]]”. | Bản chụp |
| 7 | Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất ngày [[BCDG\_d]] của Tổ chuyên gia; | Bản chính |
| 8 | Biên bản thương thảo hợp đồng giữa [[ChuDauTu]] và [[NhaThau]] ngày [[TTHD\_d]]. | Bản chính |
| 9 | Tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “[[GoiThau]]” ngày [[TTr\_KQLCNT\_d]] của [[DonViMuaSam]]. | Bản chính |
| 10 | Chứng chỉ đấu thầu cơ bản của thành viên Tổ thẩm định | Bản chụp |

1. Trường hợp gói thầu đã thực hiện thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì khi thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, đối với các nội dung đã được thẩm định tại bước thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, đơn vị thẩm định/tổ thẩm định ghi “đã được thẩm định tại báo cáo thẩm định số… ngày .../…/…)”.

   Trường hợp có sự thay đổi với báo cáo thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trước đó thì phải ghi rõ trong báo cáo này nội dung thay đổi. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với các nội dung đăng tải trên Hệ thống phải lấy theo thời gian đăng tải thực tế trên Hệ thống [↑](#footnote-ref-2)
3. Bỏ nội dung này đối với gói thầu dịch vụ tư vấn [↑](#footnote-ref-3)
4. Bỏ nội dung này đối với gói thầu dịch vụ tư vấn [↑](#footnote-ref-4)